

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Bà Trần Thị Mỹ Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với:

* **Bị cáo:** Dương Văn H, sinh năm 1967; tại: huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hiền Đệ (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh; Có vợ là Nguyễn Thu Nguyệt và 02 con; Anh chị em ruột: 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1971). Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Nguyễn Hữu Danh, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Hòa 1, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/10/2021, ông Trần Út Sơn đến nhà ông Nguyễn Hữu Danh để hợp đồng mua nhân về bán lại. Khi mua xong ông Trần Út Sơn điện thoại cho bị cáo Dương Văn H chạy xe ba gác đến nhà ông Nguyễn Hữu Danh chở nhân đến vựa của ông Sơn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo Dương Văn H mới chạy xe ba gác đến nhà ông Danh chở nhân, sau khi chuyển 170 kg nhân lên xe ba gác xong. Ông Nguyễn Hữu Danh đi ra ngoài vườn để hái nhân tiếp, ông Trần Út Sơn tiếp tục điện thoại cho bị cáo Dương Văn H lấy thêm 06 kg

nhân. Bị cáo Dương Văn H đi vào nhà kêu ông Danh lấy thêm 6 kg nhân, lúc này bị cáo Dương Văn H biết ông Danh đang hái nhân sau vườn, nên bị cáo Dương Văn H đi vào trong nhà sau của ông Danh, quan sát nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO A53 của ông Danh để trên niêm, trong nhà không có ai trong giữ, liền lấy trộm điện thoại cất giấu trong người rồi đem ra cất giấu trong thùng đựng dụng cụ trên xe ba gác. Khi chở nhân giao cho vừa ông Sơn xong, bị cáo Dương Văn H đem điện thoại trộm cắp được về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi ông Danh vào trong nhà thì phát hiện điện thoại đã bị mất và tìm kiếm không gặp nên sự việc sau đó được trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐGTS, ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tiền Việt Nam đồng là: 2.750.000 đồng (H triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng).

Ngày 08/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với: Dương Văn H, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn KH báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít xác định 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Hữu Danh. Hiện nay bị hại Nguyễn Hữu Danh đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng số 01/CT-VKS. HMT ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là hoàn toàn đúng sự thật. Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu Danh trình bày: Ông đã nhận lại chiếc điện thoại đã bị mất, ông xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Văn H, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và nhận định đủ yếu tố xác định bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, miễn xét. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Dương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, đã thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/10/2021, tại nhà ông Nguyễn Hữu Danh. Bị cáo Dương Văn H đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị bằng tiền tại thời điểm chiếm đoạt là: 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) một cách trái pháp luật.

Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, đã xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an địa phương, gây mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả. Bị cáo có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ảnh có công Cách Mạng. Nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, miễn xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, miễn xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết

326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H **01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm, miễn xét.

3.Về vật chứng: Đã xử lý xong, miễn xét.

4.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn H nộp 200.000đ (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Mỹ An, huyện MT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Thành Long

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2020 đối với: Nguyễn Thanh Sang, sinh năm 1982; tại: xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Tư, xã Chánh Hội (nay là Khóm 5, thị trấn Cái Nhum), huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hòn và bà

Nguyễn Thị Mười; Anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1984). Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình bản thân: Ngày 27/03/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử về tội “Đánh bạc” tuyên phạt 02 năm tù giam, bị cáo đã chấp hành xong ngày 05/02/2009. Ngày 15/7/2016 Nguyễn Thanh Sang có hành vi đánh bạc bị công an huyện Mang Thít phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 19/7/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2020 đến ngày 06/3/2020 được cho tại ngoại.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Sang phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

2. Mức hình phạt:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh Sang 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến ngày 06/03/2020.

- Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thành Long đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh Sang 02 (H) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến ngày

06/03/2020.

- Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Văn Phẩm thống nhất ý kiến đề nghị của hội thẩm Nguyễn Thành Long, đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh Sang 02 (H) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến ngày 06/03/2020.

Kết quả biểu quyết: 2/3 thành viên thống nhất xử phạt Nguyễn Thanh Sang 02 (H) năm 06 (sáu) tháng tù đạt 67%.

3. Các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, miễn xét

3.2 Về vật chứng: Đã xử lý xong, miễn xét

3.3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Thanh Sang nộp 200.000đ (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công KH sơ thẩm. Tuyên án có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phẩm

Nguyễn Thành Long

Nguyễn Phước Hùng